

Bản án số: 348/2024/HS-PT
Ngày: 15-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Thủy

Ông Trần Văn Đạt

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Cường – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 108/2024/TLPT- HS ngày 31 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Autchara P; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 615/2023/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo: Autchara P, sinh ngày 01/9/1974 tại Thái Lan; giới tính: Nữ; nơi cư trú: số E M, K, Amphoe Meung, tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan; quốc tịch: Thái Lan; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; con ông: S (chết) và bà: Som Pimpawa (chết); hoàn cảnh gia đình: Có 07 anh em ruột, bị cáo là con thứ 7; chồng: Lewat Sakunni, sinh năm 1977; con: có 03 người con (con lớn nhất 15 tuổi, con nhỏ nhất 07 tuổi); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2023 tại Trại tạm giam T1 - Bộ C - hiện nay đang tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa Công an Thành phố H (có mặt).

- Những người tham gia tố tụng khác:

+ Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Trọng N - luật sư của Công ty L, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

+ Người phiên dịch: bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1990 – Phiên dịch viên tiếng Thái Lan, thuộc Công ty TNHH T2. Địa chỉ: khu phố T, xã A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13h30' ngày 30/01/2023, tại băng chuyền số 5 khu vực nhập cảnh ga đến G - Sân bay quốc tế T, Tổ công tác của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ C phối hợp với các đơn vị chức năng phát hiện một đối tượng nữ tên Autchara P (quốc tịch Thái Lan) có biểu hiện nghi vận chuyển trái phép chất ma túy nên Tổ công tác đã yêu cầu người phụ nữ này mang hành lý xách tay đưa vào Chi cục Hải quan sân bay Quốc tế T3 để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong hành lý của Autchara P có 04 quyển truyện tranh, mỗi quyển truyện tranh có cất giấu 02 miếng cát tông màu xám, đều có kích thước khoảng 29cm x 29,5cm bên trong có chứa chất bột màu trắng, Autchara P khai đó là ma túy, Autchara P vận chuyển thuê từ Ethiopia về Thái Lan, quá cảnh qua Việt Nam. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng đã thu giữ và một số tài sản, đồ vật khác để tiến hành điều tra, làm rõ (có danh mục vật chứng kèm theo) – bút lục: 05, 06, 07.

Tại bản kết luận giám định số 1129/KL-KTHS ngày 31/01/2023 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của A1 khi bắt quả tang là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2.365,45 (Hai nghìn ba trăm sáu mươi lăm phẩy bốn mươi lăm) gam, loại Cocaine – bút lục: 11, 12.

Căn cứ vật chứng thu giữ và tài liệu, chứng cứ đã thu thập được đến ngày 06/2/2023, Cơ quan CSĐT (C04) Bộ C đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Autchara P, về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” để điều tra làm rõ.

Kết quả điều tra xác định hành vi phạm tội của bị cáo Autchara P như sau: Khoảng cuối tháng 12/2022, Autchara P được em chồng có tên R hiện đang sinh sống tại Thái Lan gọi điện thoại thuê vận chuyển ma túy từ E về Thái Lan với tiền công là 100.000 bath (Bạt tiền Thái Lan), còn nếu vận chuyển ma túy về đến Lào thì tiền công sẽ ít hơn. Rewadi S không nói số lượng, loại ma túy cần vận chuyển. Mọi chi phí đi lại, hướng dẫn hành trình chuyến đi do Rewadi S1 hướng dẫn và chi trả, mỗi chuyến đi Rewadi Sakunni cho A1 300 USD (Đô la Mỹ) để tiêu vật, Autchara P đồng ý.

Ngày 24/12/2022, Autchara P đến nhà Rewadi S1 ở tỉnh Kăm Pheng Phết, Thái Lan để thăm con. Tại đây, Rewadi S1 hướng dẫn Autchara Pimpawa vận chuyển ma túy, bao gồm: các thủ tục đi lại, cách thức di chuyển, khám sức khỏe, xác nhận tiêm phòng Covid-19, rồi đưa cho A Pimpawa 5.000 bath để Autchara P khám sức khỏe, chi phí đi đường và đưa cho A Pimpawa 01 chiếc valy màu đỏ để Autchara Pimpawa sử dụng trong chuyến đi. Ngày 07/01/2023, tại Thái Lan, Rewadi S1 liên lạc với Autchara P nói là đã thuê một khách sạn trên đường R 40 tại thủ đô B (A không nhớ tên khách sạn) để Autchara P ở đó 02 ngày và dặn sẽ có người đến đưa tiền. Sau đó, đến sáng ngày 08/01/2023, Rewadi S1 gọi điện cho A P nói các thủ tục đã xong rồi và có một người đàn ông (Autchara Pimpawa

không quen biết) mang tài liệu gồm vé máy bay, hộ chiếu, visa đến cho Autchara P tại khách sạn trên và chuyển đến tài khoản ngân hàng của Autchara P 12.000 bath (mười hai nghìn Bạt). Autchara P đã đổi số tiền Bạt này ra 300 USD để sử dụng trong chuyến đi. Đến khoảng 12 giờ ngày 09/01/2023, Autchara P tự bắt taxi ra sân bay S, B để bay theo lịch trình đi vận chuyển ma túy.

Khoảng 19h00' ngày 09/01/2023, Autchara P bay đến Lào và ngủ lại 01 đêm. Đến 08h00' ngày 10/01/2023, Autchara P sẽ phải đón taxi ra sân bay ở Lào để bay sang Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Tuy nhiên, trong lịch trình bay khi quá cảnh tại Campuchia, Autchara P bị nhầm, tưởng đã đến Việt Nam nên xuống máy bay sớm. Vì thế, Rewadi S1 phải đặt lại chuyến bay sang Việt Nam cho Autchara P vào ngày 14/01/2023. Trong khoảng thời gian ở Campuchia, Rewadi S1 thuê cho Autchara P một khách sạn ở gần sân bay và gửi hình ảnh, địa chỉ khách sạn qua tin nhắn điện thoại cho Autchara P (qua ứng dụng di động Whats App, ứng dụng này đã được Autchara Pimpawa để chế độ xóa tin nhắn tự động trong vòng 24 giờ), tiền phòng khách sạn do Autchara P tự thanh toán.

Đến khoảng 19h giờ ngày 14/01/2023, Autchara P bay chuyến bay từ Campuchia đến sân bay T, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam vào khoảng 21 giờ cùng ngày và ngủ tại sân bay 01 đêm. Sau đó, đến khoảng 20 giờ ngày 15/01/2023, Autchara P bay chuyến từ Thành phố Hồ Chí Minh đến D, Q. Khi đến Doha khoảng 00 giờ 05 phút ngày 16/01/2023, Autchara P ngủ tại sân bay, khoảng 20 giờ cùng ngày, Autchara P bay chuyến tiếp theo đến Ethiopia. Khoảng 23h55' ngày 16/01/2023, Autchara P đến sân bay ở Ethiopia, khi đó có xe của khách sạn đến đón do Rewadi S1 đặt sẵn, Autchara P gọi Rewadi S để Rewadi S1 liên lạc với lễ tân thông báo tiền phòng. Sáng ngày 17/01/2023, Rewadi S1 bảo Autchara P xuống sảnh khách sạn có 01 người nam giới da đen (Rewadi Sakunni nói tên là J) đón Autchara P bằng taxi và đưa đến một căn nhà, xung quanh là núi (Autchara P không biết địa chỉ cụ thể ở đâu, không biết là nhà của ai, chỉ biết J ở cùng). Theo chỉ đạo của Rewadi S1, Autchara P ở tại căn nhà này cho đến ngày ra sân bay. Khoảng 02 đến 03 ngày sau thì J1 (là chồng của Rewadi S1) đến gặp Autchara P để lấy quần áo do Rewadi S1 gửi cho J1. Do thời gian ở Campuchia A đã dùng hết tiền đi đường nên đã trao đổi với Rewadi S1 thì được bảo J1 sẽ nói với J đưa cho A Pimpawa thêm 300 USD (Đô la Mỹ) và dẫn đến sân bay thì nhớ bọc và ly lại. Sáng ngày 28/01/2023, J đưa cho A Pimpawa 300 USD và xếp đồ cho A1 để vào valy màu đỏ mà Rewadi S1 đã đưa cho Autchara P. Khi xếp đồ, J cầm 04 quyển sách bên trong có chứa ma túy cho vào valy cùng với quần áo của Autchara P và khóa valy lại. Chiều ngày 28/01/2023, J đưa cho A Pimpawa chìa khóa valy và gọi xe taxi để đưa Autchara P ra sân bay. Số tiền 300 USD nêu trên, Autchara P đã đổi tại sân bay và tiêu dùng hết trong quá trình đi lại.

Lịch trình bay đã được Rewadi S1 sắp xếp cho Autchara P bay từ Ethiopia quá cảnh tại D, Việt Nam để bay sang Lào, cụ thể như sau: khoảng 01 giờ 30 ngày 29/01/2023, Autchara Pimpawa bắt đầu bay từ Ethiopia quá cảnh tại D, Q khoảng 06 giờ sáng cùng ngày. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 30/01/2023, Autchara

Pimpawa bay từ D đến Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam vào khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày. Chuyến bay đến Lào theo lịch trình được Rewadi S1 đặt sẵn cho Autchara P bắt đầu bay từ Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 30/01/2023. Tuy nhiên, khi đang làm thủ tục từ Thành phố Hồ Chí Minh để bay đến Lào vào ngày 30/01/2023 thì Autchara P bị bắt quả tang về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, bị cáo Autchara P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được (bút lục: 120, 124, 125, 126, 139, 140, 149 đến 157, 219, 220, 221, 222, 229).

+ Vật chứng thu giữ trong vụ án: Đã được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra (C04) Bộ C.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 615/2023/HS-ST, ngày 25/12/2023 của tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ vào điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: bị cáo Autchara P tử hình, về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Tiếp tục tạm giam bị cáo Autchara P để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án tử hình được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch N1.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/12/2023 bị cáo Autchara P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Trong phần tranh luận:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: tại tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, số lượng ma túy lớn, quá cảnh qua nhiều quốc gia; hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật. Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng với hành vi và số lượng ma túy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án cáo nhất là phù hợp. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào khác nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luật sư Nguyễn Trọng N bào chữa cho bị cáo Autchara P trình bày: Luật sư thống nhất với nội dung vụ án, với tội danh, khung hình phạt và điều luật mà tòa cấp sơ thẩm áp dụng. Luật sư chỉ phân tích về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cụ thể: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần

đầu và nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; toàn bộ vật chứng là ma túy đã bị thu giữ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có 03 con còn nhỏ. Đề Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo cho bị cáo mức án tù tử hình xuống chung thân để bị cáo có cơ hội được sống và cải tạo thành công dân tốt.

- Bị cáo Autchara P thống nhất với quan điểm của luật sư bào chữa cho mình nên không tranh luận bổ sung.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, ý kiến tranh luận của Luật sư bào chữa cho bị cáo; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Autchara P còn trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Autchara P đã khai nhận toàn bộ hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của mình cùng đồng phạm. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Autchara P tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản (tạm giữ đồ vật - tài liệu; niêm phong và mở niêm phong vật chứng), kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến; cùng các tài liệu, chứng cứ khác của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào chiều ngày 28/01/2023, bị cáo Autchara P (sinh năm 1974, quốc tịch Thái Lan) đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy thuê cho đối tượng Rewadi S1 (quốc tịch Thái Lan) qua đường hàng không quốc tế từ nước Ethiopia - D, Qatar - Việt Nam - Lào, sau đó vận chuyển về Thái Lan để được trả công hưởng lợi. Nhưng khi bị cáo Autchara P quá cảnh tại Việt Nam thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng là 2.365,45 gam Cocaine tại sân bay quốc tế T, Thành phố Hồ Chí Minh vào lúc 13h30' ngày 30/01/2023.

Với hành vi bị cáo đã thực hiện, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử bị cáo về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước Việt Nam đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, mà còn xâm phạm đến các Công ước và Điều ước hợp tác quốc tế trong phòng chống ma túy mà Việt Nam là quốc gia thành viên

tham gia. Bị cáo Autchara P là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật và hành vi đó sẽ bị pháp luật xử lý rất nghiêm khắc; nhưng với động cơ tư lợi bất chính cá nhân, bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật tại Việt Nam nói riêng và các quốc gia trên đường vận chuyển ma túy đi qua nói chung để cố ý phạm tội. Bị cáo thực hiện vận chuyển số lượng ma túy lớn (2.365,45 gam Cocaine) và quá cảnh qua nhiều quốc gia; hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, có khung hình phạt cáo nhất là tử hình.

[4] Khi lượng hình, tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu, về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có quốc tịch nước ngoài, gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế và bị cáo có 03 con chưa thành niên. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với số lượng ma túy rất lớn (2.365,45 gam Cocaine); phạm tội có khung hình phạt đặc biệt nghiêm trọng. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo là đối tượng xem thường pháp luật, không có khả năng giáo dục nên tuyên mức án tử hình, loại bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Tại phiên tòa, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết nào khác so với các tình tiết được xem xét tại cấp sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Quan điểm tranh luận và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Autchara P phải chịu án phí theo luật định.

[9] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355, điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Autchara P; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 615/2023/HS-ST, ngày 25/12/2023 của tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Autchara P tử hình về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

- Tiếp tục tạm giam bị cáo Autchara P để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Autchara P được quyền làm đơn lên Chủ tịch N1 để xin ân giảm án tử hình theo quy định của pháp luật.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Autchara P phải chịu 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Thủy

Trần Văn Đạt

Lê Văn An